

Số: 96/KH-MNMH

Mỹ Hưng, ngày 17 tháng 9 Năm 2024

KẾ HOẠCH
Thu chi các khoản đóng góp

Căn cứ Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập. Công văn số 2367/UBND-KGVX ngày 19/7/2024 của Thành phố Hà Nội về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HDDND Thành phố. Công văn số 2999/SGDDĐT-KHTC ngày 29/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn tăng cường công tác quản lý thu chi năm học 2024 – 2025.

- Thực hiện công văn số 2314/UBND-TCKH ngày 21/8/2024 của UBND huyện Thanh Oai về việc thay thế Văn bản số 1921/UBND-TCKH ngày 18/7/2024 của UBND huyện Thanh Oai.

- Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường, Trường mầm non Mỹ Hưng xây dựng kế hoạch thực hiện công tác thu - chi học phí và các khoản thu khác năm học 2024 - 2025 như sau:

I. PHÀN THU

1. Các khoản thu theo quy định

- Học phí: Nhà trẻ và mẫu giáo 3,4 tuổi thu 95.000đ/trẻ/tháng

2. các khoản thu thỏa thuận

* **Tiền ăn:** 25.000đ/trẻ/ngày (Bao gồm cả chất đốt)

Chi ăn hết theo tiêu chuẩn cho trẻ: Mẫu giáo: 1 bữa chính, 1 bữa phụ; Nhà trẻ 2 bữa chính, 1 bữa phụ.

* **Tiền chăm sóc phục vụ bán trú:** 235.000đ/trẻ/tháng (thu theo tháng)

* **Mua sắm thiết bị phục vụ bán trú:** 200.000đ/trẻ/năm (thu theo năm)

* **Nước uống:** 13.000đ/trẻ/tháng (thu theo tháng)

II. DỰ CHI

1. Đối với các khoản thu theo quy định:

* **Học phí:**

Trẻ Nhà trẻ, MG 3,4 tuổi đóng 95.000đ/trẻ/tháng

- **Dự thu:**

257 cháu x 95.000đ x 9 tháng = 219.735.000đ

Bằng chữ: Hai trăm hai mươi chín bảy trăm năm nghìn đồng

- **Dự chi:**

Thực hiện chi theo quy định của Tài chính đã được phê duyệt

Cụ thể như sau:

+ 40% làm lương mới

+ 60% chi hoạt động thường xuyên và cơ sở vật chất

III. Đối với những khoản thu thỏa thuận

1. Tiền ăn của trẻ: 25.000đ/ngày/trẻ (bao gồm cả chất đốt)

Chi ăn hết theo tiêu chuẩn trong ngày cho trẻ bao gồm

- Tiền ăn: 23.700đ; mẫu giáo: 1 bữa chính, 1 bữa phụ: Nhà trẻ 2 bữa chính, 1 bữa phụ. Chất đốt: 1.300đ

2. Trang thiết bị phục vụ bán trú

Dự thu:

Tổng số trẻ: 369 cháu x 200.000đ = 73.800.000đ

Dự chi: 73.800.000đ (Bảy ba triệu tám trăm nghìn đồng)

STT	Tên đồ dùng	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Khăn rửa mặt	740 cái	8.960đ	6.633.000đ
2	Khăn lau miệng	740 cái	7.020đ	5.194.000đ
3	Khăn lau tay to	30 cái	15.130đ	454.000đ
4	Chiếu	59 cái	85.000đ	5.015.000đ
5	Bát Inox	100 cái	15.000đ	1.500.000đ
6	Bát Inox to	30 cái	35.000đ	1.050.000đ
7	Thìa con	100 cái	3.000đ	300.000đ
8	Vợt Inox to	2 cái	60.000đ	120.000đ
9	Bộ dao (dao thái 5 con)	5 con dao	26.000đ	130.000đ
10	Chảo chống dính	1 cái	320.000đ	320.000đ
11	Chảo sâu lòng	1 cái	300.000đ	300.000đ
12	Hộp đựng đồ lưu	2 cái	40.000đ	80.000đ
13	Ứng	4 đôi	100.000đ	400.000đ
14	Hộp găng tay ly lông	10 hộp	20.000đ	200.000đ
15	Nạo	3 cái	15.000đ	45.000đ
16	Máy xay thịt	1 cái	20.800.000đ	20.800.000đ
17	Chăn	24 cái	280.000đ	6.739.000đ
18	Cây nước nóng	7 cái	3.456.000đ	24.192.000đ
19	Túi ly lông	4 kg	45.000đ	180.000đ
20	Chậu nhôm	1 cái	148.000đ	148.000đ
	Tổng			73.800.000đ

4. Tiền chăm sóc phục vụ bán trú

Dự thu: 780.435.000đ

+ Tổng số trẻ: 369 cháu

369 trẻ x 235.000đ x 9 tháng = 780.435.000đ

Dự chi: 780.435.000đ (Bảy trăm tám mươi triệu bốn trăm ba mươi năm nghìn đồng)

- Cán bộ quản lý: 9,5%

- Quản lý thu: 1%

- Bồi dưỡng giáo viên, nhân viên trực tiếp chăm sóc trẻ: 89,5%

5. Tiền nước uống tinh khiết

- **Dự thu:** 369 cháu x 13.000đ/trẻ/tháng = 4.797.000đ

- **Dự chi:** Chi tiền nước lọc tinh khiết cho trẻ/tháng

Trên đây là dự toán thu chi năm học 2024 - 2025 của trường mầm non Mỹ Hưng, nhà trường yêu cầu CB, GV, NV trong trường nghiêm túc thực hiện, trong năm học nếu có vấn đề phát sinh, hoặc vướng mắc cần thống nhất với Ban đại diện phụ huynh và hội đồng trường để giải quyết kịp thời.

Người lập biểu

(Chữ ký)
Đào Thị Hằng

Hiệu trưởng
(Chữ ký)
TRƯỜNG MẦM NON MỸ HƯNG
BAN ĐẠI DIỆN PHỤ HUYNH
HIỆU TRƯỞNG
An Nhiên Chi Lê Uyên